

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0100111948

Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 07 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 08 tháng 01 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **VIỆT NAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE**

Tên công ty viết tắt: **VIETINBANK**

2. Địa chỉ trụ sở chính

108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: **043.9421030**

Fax: **043.9421032**

Email: **Webmaster@vietinbank.vn**

Website: **www.vietinbank.vn**

3. Vốn điều lệ: 53.699.917.480.000 đồng.

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **5.369.991.748**

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* **Họ và tên: TRẦN MINH BÌNH**

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 07/12/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C3446628

Ngày cấp: 08/06/2017

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: Phòng 26, A2 tập thể Ban Tài chính Quản trị Trung Ương, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 395 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số chứng thực.....3524.....Quyển số.....01



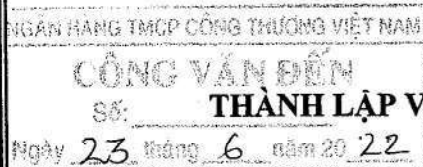
TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Nguyễn Quang Hưng

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **13** /GP-NHNN

Hà Nội, ngày **17** tháng **6** năm 2022



GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011;

Xét Đơn số 508/HĐQT-NHCT1.2 ngày 12/4/2022 đề nghị cấp đổi và bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động và hồ sơ kèm theo của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 142/GP-NHNN ngày 03/7/2009 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM.**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: **VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE.**

- Tên giao dịch (hoặc tên viết tắt): **VietinBank.**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **108 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 48.057.506.090.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi tám nghìn không trăm năm mươi bảy tỷ năm trăm linh sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng Việt Nam)

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 99 năm kể từ ngày 03/7/2009.

Điều 4. Nội dung hoạt động:

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước.

3) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

4) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

a) Cung ứng phương tiện thanh toán;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5) Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

12) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

17) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.

18) Lưu ký chứng khoán.

19) Kinh doanh vàng miếng.

20) Ví điện tử.

21) Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

22) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 142/GP-NHNN ngày 03/7/2009 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1831/QĐ-NHNN ngày 29/8/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1912/QĐ-NHNN ngày 05/10/2018 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 2223/QĐ-NHNN ngày 12/11/2018 sửa đổi nội dung hoạt động tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 743/QĐ-NHNN ngày 10/4/2019 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1912/QĐ-NHNN ngày 09/11/2020 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1340/QĐ-NHNN ngày 20/8/2021 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội, một bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam)./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
- UBND thành phố Hà Nội;
- Bộ Công an;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Lưu: VP, TTGSNH.

(để ph/h);

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

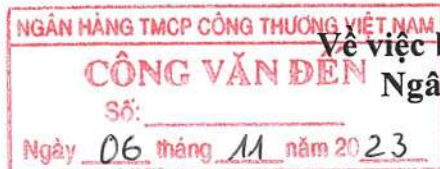
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2080 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH



Về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của
Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017, Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14/8/2018, Thông tư số 28/2018/TT-NHNN ngày 30/11/2018, Thông tư số 25/2019/TT-NHNN ngày 02/12/2019 và Thông tư số 28/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021);

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) tại Đơn đề nghị bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động số 1012/HĐQT-NHCT-NS1 ngày 06/10/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận bổ sung nội dung hoạt động sau đây vào sau điểm 22 Điều 4 Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam:

“23. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.

24. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.”.

Điều 2 Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có trách nhiệm:

1. Thực hiện các thủ tục theo quy định tại Khoản 3 Điều 18b Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung) đối với nội dung hoạt động được bổ sung nêu tại Điều 1 Quyết định này.

2. Thực hiện hoạt động “Ngân hàng giám sát” và “Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán” theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Các tổ chức tín dụng (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Được*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thống đốc NHNN (để b/cáo);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Sở giao dịch (để p/hợp);
- Lưu: VP, TTGSNH1. NVDỪNG *h*

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2472/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của
Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CÔNG VĂN BẢN

Số:

Ngày 09 tháng 01 năm 2024

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022);

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại Văn bản số 1238/HĐQT-NHCT-NS1 ngày 20/12/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 2 Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam như sau:

“Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 53.699.917.480.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín tỷ chín trăm mười bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam)”.

Điều 2 Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) đối với nội dung đã được sửa đổi nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thống đốc NHNN (để b/cáo);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Vụ TCKT, Sở giao dịch (để p/hợp);
- Lưu: VP, TTGSNH1. NVDỪNG. *[Signature]*

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

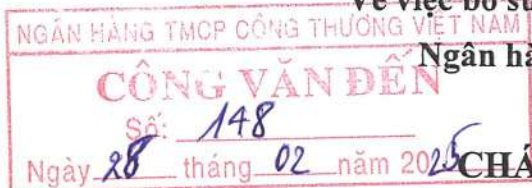
Số: 86 /QĐ-TTGSNH1

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam



CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị định số 146/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành ngân hàng đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 18/2024/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-NHNN ngày 21/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý thanh toán;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại Đơn đề nghị số 67/HĐQT-NHCT-NS1 ngày 06/01/2025 đề nghị chấp thuận bổ sung hoạt động giao đại lý thanh toán và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng I.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung nội dung hoạt động “*Giao đại lý thanh toán*” vào Điều 4 Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 2. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có trách nhiệm:

1. Thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng đối với nội dung hoạt động được bổ sung nêu tại Điều 1 Quyết định này;

2. Thực hiện hoạt động “*Giao đại lý thanh toán*” theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng I; Vụ Thanh toán; Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Phạm Quang Dũng (để b/c);
- Q. Chánh TTGSNH (để b/c);
- Sở KHĐT TP. Hà Nội;
- NHTMCP Công thương Việt Nam;
- Lưu: VT, TTGSNH1.PTHTRANG. /

**KT. CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG
PHÓ CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG**



Nguyễn Đức Long

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT
TỔ CHỨC TÍN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Số: 755 /QĐ-QLGS2

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

CÔNG VĂN BẢN

Số:

QUYẾT ĐỊNH

Ngày 5 tháng 5 năm 2025

Về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động
của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 quy định
về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng
Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-NHNN ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Thống
đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng;

Căn cứ Thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định việc cấp đổi giấy phép, cấp bổ sung
nội dung hoạt động vào giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương
mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ
chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng;

Căn cứ Thông tư số 60/2024/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2024 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín
dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Xét đề nghị của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại
Văn bản số 255/HĐQT-NHCT-NS1 ngày 14/3/2025 và hồ sơ, tài liệu kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý, giám sát ngân hàng thương
mại nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung vào Điều 4 Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-
NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho
Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam như sau:

“Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”

Điều 2. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có trách nhiệm:

1. Thực hiện các thủ tục quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các quy định pháp luật có liên quan đối với nội dung thay đổi nêu tại Điều 1 Quyết định này.

2. Thực hiện hoạt động “*Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*” theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 4. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Phạm Quang Dũng (để b/c);
- Văn phòng;
- Thanh tra NHNN;
- Cục An toàn hệ thống các TCTD;
- Sở Giao dịch (để ph/h);
- Cục Phát hành và kho quỹ (để ph/h);
- NHNN Khu vực 1 (để ph/h);
- Bảo hiểm tiền gửi Việt nam;
- Sở Tài chính TP.Hà Nội (để ph/h);
- Lưu: VT, QLGS2,
- VM.Hiền.

Q. CỤC TRƯỞNG



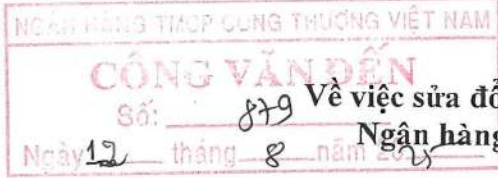
Nguyễn Thị Thu Hương

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT
TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Số: 1889/QĐ-QLGS2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Thông tư số 22/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-NHNN ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng;

Xét đề nghị của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại Đơn đề nghị số 609/HĐQT-NHCT-NS1 ngày 03/7/2025 và hồ sơ, tài liệu kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý, giám sát ngân hàng thương mại nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi nội dung về địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại khoản 2 Điều 1 Giấy phép thành lập và hoạt

động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như sau:

“2. Địa chỉ trụ sở chính: 108 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.”

Điều 2. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các quy định pháp luật có liên quan đối với nội dung thay đổi nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 4. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Phạm Quang Dũng (để b/c);
- Văn phòng;
- Thanh tra NHNN;
- Cục An toàn hệ thống các TCTD;
- NHNN Khu vực 1 (để ph/h);
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- UBND TP.Hà Nội (để p/h);
- Sở Tài chính TP.Hà Nội (để ph/h);
- Lưu: VT, QLGS2, VMHien.

Q. CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hương

Số: ~~303~~/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1

Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Về việc Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng của VietinBank

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị số 252/BBKP-HĐQT-NHCT-2025 ngày ...7... tháng ...8... năm 2025;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Tờ trình ngày 14/07/2025 v/v Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu ra công chúng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng của VietinBank theo nội dung chi tiết nêu tại **Phụ lục** đính kèm.

Điều 2. Phê duyệt cam kết triển khai niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của VietinBank sau khi kết thúc các đợt chào bán trên SGDCK Hà Nội (HNX), bảo đảm tuân thủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc của VietinBank:

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương Án Phát Hành theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có); hoặc căn cứ theo tình hình thực tế của VietinBank và tình hình thị trường, VietinBank xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành để đảm bảo nhu cầu và mục tiêu cân đối vốn;

- Quyết định biên độ lãi suất cụ thể đối với từng đợt phát hành trên cơ sở đề xuất của Phòng QLCDV và Phòng Thị trường vốn, đảm bảo biên độ lãi suất không vượt quá mức tối đa 1,25%/năm tại Phương Án Phát Hành trình HĐQT phê duyệt. Biên độ lãi suất cụ thể đối với từng đợt phát hành sẽ được công bố trong bản Thông báo Chào bán trái phiếu ra công chúng của từng đợt.

2. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Kinh doanh vốn & Thị trường/ Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và Thị trường của VietinBank:

- Tổ chức thực hiện Phương Án Phát Hành theo nội dung HĐQT phê duyệt;

- Tổ chức triển khai và quyết định các nội dung cụ thể đối với việc: lựa chọn, đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng/thỏa thuận và các tài liệu liên quan (bao gồm cả phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng/thỏa thuận, tài liệu) với đơn vị/tổ chức cung cấp dịch vụ đại diện người sở hữu trái phiếu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và quy định của VietinBank;

- Tổ chức triển khai và quyết định các nội dung cụ thể đối với việc: lựa chọn, đàm phán,

Nghị quyết số 303/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 về việc Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng của VietinBank

ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng/thỏa thuận và các tài liệu liên quan (bao gồm cả phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng/thỏa thuận, tài liệu) với các đơn vị/tổ chức cung cấp dịch vụ: *tư vấn phát hành/tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu, tư vấn niêm yết trái phiếu, đại lý đăng ký, lưu ký và đại lý thanh toán trái phiếu* bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và quy định của VietinBank;

- Quyết định nội dung chi tiết (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung chi tiết) của Bản cáo bạch chào bán/niêm yết trái phiếu ra công chúng; các điều khoản, điều kiện cụ thể của trái phiếu; việc mua lại trái phiếu trước hạn; các quyền của người sở hữu trái phiếu và các cam kết của VietinBank theo quy định pháp luật liên quan và phù hợp với Phương Án Phát Hành được duyệt;
- Quyết định lựa chọn thời điểm chào bán, phát hành, đăng ký, niêm yết trái phiếu căn cứ vào tình hình thị trường, nhu cầu huy động vốn, cân đối vốn thực tế của VietinBank, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật;
- Quyết định và ký kết các hồ sơ, báo cáo, văn bản xác nhận và các tài liệu giao dịch khác để nộp/cung cấp/thông báo/bổ sung/giải trình cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan và/hoặc theo quy định pháp luật hiện hành, quy định trong các điều khoản và điều kiện cụ thể của trái phiếu trong quá trình VietinBank đăng ký chào bán, phát hành, lưu hành, đăng ký và niêm yết trái phiếu theo quy định pháp luật;
- Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác để bảo đảm phát hành thành công trái phiếu, đồng thời hoàn tất việc đăng ký, niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

- a) Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- b) Thành viên HĐQT, Thành viên Ban điều hành, Giám đốc khối nghiệp vụ, Trưởng phòng/ban và các cá nhân có liên quan tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- TV Ban Điều hành;
- Chánh VP HĐQT;
- Lưu VP, BTK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Bình

Nghị quyết số 303/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT về việc Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng của VietinBank

Phụ lục

Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của VietinBank

Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (sau đây gọi là “**VietinBank**” hoặc “**Tổ Chức Phát Hành**”) được sử dụng làm cơ sở cho việc đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của VietinBank, sau đây được gọi tắt là “**Phương Án Phát Hành**”.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (**Luật Doanh nghiệp**) và các văn bản pháp luật quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 (**Luật các tổ chức tín dụng**) và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (**Luật Chứng khoán**) và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính (**Luật số 56**);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (**Nghị định 155**);
- Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của NHNN quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp;
- Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, trong đó thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2025 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu về Tổ Chức Phát Hành

- Tên đầy đủ tiếng Việt : **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
- Tên đầy đủ tiếng Anh : **VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE**
- Tên viết tắt : **VietinBank hoặc VIETINBANK**
- Logo :  **VietinBank**
- Địa chỉ trụ sở chính : **Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành**

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

phố Hà Nội, Việt Nam.

- **Điện thoại** : 1900 558868 hoặc (84-24) 3941 8868
- **Fax** : (84-24) 3942 1032
- **Website** : www.vietinbank.vn
- **Vốn điều lệ** : **53.699.917.480.000 đồng** (Năm mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi chín tỷ chín trăm mười bảy triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng)
- **Giấy phép thành lập và hoạt động và các quyết định sửa đổi, bổ sung:** : Số 13/GP-NHNN ngày 17/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), Quyết định số 2080/QĐ-NHNN ngày 03/11/2023 của NHNN về việc sửa đổi nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank, Quyết định số 2472/QĐ-NHNN ngày 28/12/2023 của NHNN về việc sửa đổi mức Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank, Quyết định số 86/QĐ-TTGSNH1 ngày 21/02/2025 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank và Quyết định số 755/QĐ-QLGS2 ngày 28/04/2025 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank.
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – công ty cổ phần** : Số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024.
- **Người đại diện theo pháp luật** : Ông **Trần Minh Bình** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ngành nghề kinh doanh chính

VietinBank là ngân hàng thương mại cổ phần đại chúng, với ngành nghề kinh doanh chính thuộc mã ngành 6419 là “*Hoạt động trung gian tiền tệ khác*”. VietinBank được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của NHNN. Các hoạt động được cấp phép bởi NHNN theo Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank và các Quyết định của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank bao gồm:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Cấp tín dụng dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và GTCC khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước.

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng
4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5. Mở tài khoản: mở tài khoản tại NHNN; mở tài khoản tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các GTCG khác trên thị trường tiền tệ.
10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
11. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các TCTD, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN.
12. Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN.
13. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
14. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
15. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
16. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
17. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.
18. Lưu ký chứng khoán.
19. Kinh doanh vàng miếng.
20. Ví điện tử.
21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chứng VietinBank

23. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.

24. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.

25. Giao đại lý thanh toán.

26. Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Chỉ tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng)	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	2022	2023	2024	2022	2023	2024
Tổng tài sản	1.808.811	2.032.614	2.385.388	1.793.621	2.011.258	2.360.566
Vốn chủ sở hữu	108.316	125.872	148.505	104.625	121.752	143.144
Thu nhập lãi thuần	47.792	52.957	62.403	46.850	51.768	61.102
Tổng thu nhập hoạt động	64.118	70.548	81.910	62.338	68.376	78.465
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí DPRR tín dụng	44.922	50.105	59.363	44.262	49.186	57.611
Lợi nhuận trước thuế	21.132	24.990	31.764	20.538	24.194	30.361
Lợi nhuận sau thuế	16.984	20.045	25.483	16.528	19.457	24.259
Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu	16.924	19.904	25.348	-	-	-
ROA	0,94%	0,99%	1,07%	0,92%	0,97%	1,03%
ROE (*)	16,88%	17,12%	18,60%	15,80%	15,98%	16,95%
Tỷ lệ trả cổ tức của Công ty mẹ, trong đó (**):						
+ Cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	-
+ Cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng lẻ đã kiểm toán năm 2022, 2023 và 2024 của VietinBank)

Ghi chú:

(*) Chỉ tiêu ROE được xác định theo quy định hướng dẫn tại Khoản 3, Điều 107 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. ROE hợp nhất = Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu / Vốn chủ sở hữu bình quân trong năm (trong đó VCSH được xác định sau khi đã loại trừ Lợi ích cổ đông không kiểm soát);

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

(**) Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023, VietinBank sẽ chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu tương ứng với số tiền 11.521 tỷ đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024, VietinBank sẽ chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu tương ứng với số tiền 13.927 tỷ đồng. Ngày 18/02/2025, HĐQT VietinBank, theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên 2024, trên cơ sở ý kiến của NHNN và Bộ Tài chính, đã ban hành Nghị quyết số 033/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1, trong đó phê duyệt thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với mức chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2023 là 12.565,18 tỷ đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, theo đó VietinBank sẽ chia cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, số tiền 15.596,786 tỷ đồng. Đồng thời, cũng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016 trên cơ sở ý kiến chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Phương án trả cổ tức chính thức sẽ được quyết định trên cơ sở ý kiến phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tại thời điểm lập Phương Án Phát Hành này, VietinBank chưa có phương án chính thức về việc chia cổ tức năm 2022, 2023, 2024 do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng và đến thời điểm hiện tại

Các trái phiếu do VietinBank phát hành trong 03 năm liên tục từ năm 2022 đến hết năm 2024 và cho đến thời điểm hiện tại đều đã được VietinBank thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi trái phiếu, bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và các điều khoản, điều kiện của các trái phiếu

5. Ý kiến kiểm toán đối với các báo cáo tài chính năm 2022, 2023 và 2024 của VietinBank

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là Tổ Chức Kiểm Toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán do VietinBank lựa chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính 2022, 2023 và 2024 của VietinBank (bao gồm cả báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng).

Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán đối với các báo cáo tài chính năm 2022, 2023 và 2024 (bao gồm báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của VietinBank) là ý kiến chấp thuận toàn phần, cụ thể: các báo cáo tài chính riêng/hợp nhất năm 2022, 2023 và 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng/hợp nhất của VietinBank và các công ty con vào ngày kết thúc mỗi năm tài chính tại 31/12/2022, 31/12/2023 và 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng/hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

các TCTD Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng/hợp nhất.

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Mục đích phát hành/chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành là để tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của VietinBank như sau:

1. Tên gọi và mã Trái Phiếu

STT	Tên trái phiếu	Mã trái phiếu		
		Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
1	Trái Phiếu VietinBank Chào Bán Ra Công Chúng	CTG2634T2/01	CTG2634T2/02	CTG2634T2/03

2. Loại trái phiếu và đặc điểm pháp lý của trái phiếu

- Loại Trái Phiếu: là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietinBank theo quy định pháp luật hiện hành.

- Đặc điểm pháp lý của Trái Phiếu:

✓ Các Trái Phiếu được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam, dưới hình thức bút toán ghi sổ.

✓ Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý hay phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp).

✓ Trái Phiếu phát hành cùng một đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

✓ Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng trả lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.

✓ Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

3. Đồng tiền phát hành và thanh toán: Việt Nam Đồng (VND hoặc VNĐ)

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/01 (một) Trái Phiếu

5. Kỳ hạn trái phiếu: các Trái Phiếu có kỳ hạn 08 (tám) năm

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

6. **Số đợt phát hành:** 03 (ba) đợt

7. **Tổng số lượng, tổng giá trị trái phiếu chào bán như sau:**

STT	Đợt phát hành	Mã Trái Phiếu	Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán (Trái Phiếu)	Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán (Tỷ đồng)
1	Đợt 1	CTG2634T2/01	40.000.000	4.000
2	Đợt 2	CTG2634T2/02	40.000.000	4.000
3	Đợt 3	CTG2634T2/03	20.000.000	2.000
		Tổng cộng	100.000.000	10.000

Trường hợp chưa chào bán hết số lượng và giá trị Trái Phiếu dự kiến chào bán trong từng đợt phát hành thì số lượng và giá trị Trái Phiếu chưa chào bán hết của từng đợt đó sẽ được chuyển sang đợt chào bán tiếp theo. Để làm rõ, số lượng và giá trị Trái Phiếu phát hành/chào bán thực tế trong từng đợt phát hành sẽ bao gồm số lượng và giá trị Trái Phiếu chào bán dự kiến ban đầu cộng với số lượng và giá trị Trái Phiếu không chào bán hết của các đợt phát hành/chào bán trước đó.

8. **Giá chào bán:** bằng 100% mệnh giá trái phiếu

9. **Lãi suất trái phiếu:**

Lãi suất của các Trái Phiếu ("**Lãi Suất Trái Phiếu**") là lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh theo định kỳ), áp dụng cho toàn bộ thời hạn của Trái Phiếu, tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm) và được xác định theo công thức như sau:

- **Lãi Suất Trái Phiếu = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ tối đa 1,25%/năm.**

Trong đó:

"Lãi Suất Tham Chiếu": là lãi suất tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm), dùng để xác định lãi suất Trái Phiếu vào mỗi Kỳ Tính Lãi hoặc mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi. Lãi Suất Tham Chiếu là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên Trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng Tham Chiếu. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân (cụ thể: nếu chữ số thập phân thứ ba bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên, nếu chữ số thập phân thứ ba nhỏ hơn 5 thì số được làm tròn xuống).

"Ngày Xác Định Lãi Suất" là Ngày Phát Hành Trái Phiếu đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên và Ngày Làm Việc thứ 7 (bảy) trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

"Ngân Hàng Tham Chiếu" là: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

Biên độ lãi suất cụ thể đối với từng đợt phát hành do Tổng Giám đốc quyết định và được công bố trong bản Thông báo Chào bán Trái Phiếu của từng đợt, đảm bảo không vượt quá biên độ tối đa 1,25%/năm.

10. Kỳ hạn trả lãi và gốc trái phiếu:

- *Kỳ hạn trả lãi: Tiền lãi Trái Phiếu:* được trả định kỳ sáu (06) tháng một lần vào ngày thanh toán lãi Trái Phiếu, là mỗi ngày tròn sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu trong thời hạn Trái Phiếu.
- *Kỳ hạn trả gốc: Tiền gốc Trái Phiếu:* được hoàn trả một (01) lần bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu vào ngày đáo hạn Trái Phiếu, hoặc vào ngày thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành, hoặc vào ngày mua lại trước hạn theo thỏa thuận, hoặc vào ngày đến hạn khác theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.

11. Điều khoản mua lại trái phiếu trước hạn:

Trên cơ sở bảo đảm tuân thủ, phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan (bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn đảm bảo an toàn theo quy định của NHNN) và sau khi Trái Phiếu đã chính thức được niêm yết, việc mua lại Trái Phiếu trước hạn của VietinBank được quy định như sau:

(a) Mua lại Trái Phiếu trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái Phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu với giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với lãi cộng dồn chưa thanh toán (nếu có). Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu đó cho Tổ Chức Phát Hành và nhận lại 100% khoản tiền gốc và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán của Trái Phiếu do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan tới các Trái Phiếu sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành.

Vì mục đích mua lại Trái Phiếu trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại và tổ chức thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo đúng quy định của HNX, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và theo quy định của pháp luật hiện hành. Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu như đã được ghi nhận trong Sổ đăng ký Trái Phiếu hoặc thông qua hình thức hợp pháp khác theo thỏa thuận với Người Sở Hữu Trái Phiếu đó (*với trường hợp chưa lưu ký trái phiếu tại Thành Viên Lưu Ký của VSDC*) hoặc vào tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại Thành Viên Lưu Ký (*với trường hợp đã lưu ký Trái Phiếu tại Thành Viên Lưu Ký của VSDC*).

(b) Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận: Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu vào bất kỳ lúc nào bằng bất cứ phương thức nào và với bất cứ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định có

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

bán Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành hay không. Việc chào mua lại Trái Phiếu theo thỏa thuận được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu. Bất cứ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ không được tính vào tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp những Người Sở Hữu Trái Phiếu để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành.

(c) **Mua lại Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm:** Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu.

12. **Ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu:** Là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành

13. **Đối tượng mua trái phiếu:**

Là các tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài, phù hợp với Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và quy định của pháp luật có liên quan.

14. **Số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu của nhà đầu tư:**

Là 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương 10.000.000 (mười triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu. *Để tránh hiểu lầm*, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu hoặc bội số của 100 (một trăm) Trái Phiếu.

15. **Thời gian dự kiến chào bán trái phiếu:**

STT	Đợt phát hành	Mã Trái Phiếu	Thời gian dự kiến chào bán Trái Phiếu	Ghi chú
1	Đợt 1	CTG2634T2/01	Từ Quý 4/2025 - Quý 2/2026	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán TP ra công chúng có hiệu lực.
2	Đợt 2	CTG2634T2/02	Từ Quý 1/2026 - Quý 3/2026	Thời gian chào bán của Đợt 2 không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa Đợt 1 và Đợt 2 không quá 12 tháng.
3	Đợt 3	CTG2634T2/03	Từ Quý 2/2026 - Quý 4/2026	Thời gian chào bán của Đợt 3 không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa Đợt 2 và Đợt 3 không quá 12 tháng.

16. **Phương thức chào bán và phân phối:**

VietinBank thực hiện phân phối và chào bán Trái Phiếu trực tiếp cho nhà đầu tư thông qua Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

qua các Chi nhánh và Phòng giao dịch của VietinBank trên toàn quốc.

17. Địa điểm phát hành, nhận đăng ký mua trái phiếu: Trụ sở chính và/hoặc Chi nhánh, Phòng Giao dịch của VietinBank

18. Đại lý phân phối/Đại lý phát hành: Không có

19. Đăng ký, niêm yết và giao dịch trái phiếu:

Nhằm mục đích đăng ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật, toàn bộ các Trái Phiếu sau khi đã phát hành thành công ra công chúng sẽ được VietinBank thực hiện:

- Đăng ký tại **Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”)**; và
- Đăng ký niêm yết và giao dịch trên **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”)**.

20. Giá niêm yết trái phiếu dự kiến hoặc giá tham chiếu vào ngày giao dịch đầu tiên: bằng 100% mệnh giá Trái phiếu

21. Hạn chế giao dịch trái phiếu: Không hạn chế

22. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- Quyền sở hữu đối với Trái Phiếu;
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến trái phiếu, bao gồm cả tiền gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và các khoản tiền khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan và theo quy định của các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu; trừ trường hợp việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng trả lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo;
- Được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu;
- Được tự do chuyển quyền sở hữu đối với toàn bộ Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được tham dự, biểu quyết tại Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến, biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của các điều khoản, điều kiện Trái Phiếu;
- Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu được quy định cụ thể tại các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu;
- Các quyền khác (ngoài các quyền cơ bản nêu trên) và nội dung chi tiết về quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được quy định chi tiết tại các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu có trong Bản Cáo Bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của VietinBank, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

23. Tổ chức tư vấn phát hành/tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu/tổ chức tư vấn niêm yết

HĐQT VietinBank giao Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Kinh doanh vốn và Thị trường hoặc Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và Thị trường quyết định, chỉ đạo việc tổ chức triển khai lựa chọn, đàm phán và ký kết hợp đồng với Tổ chức tư vấn phát hành/ Tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu/ Tổ chức tư vấn niêm yết theo quy định của

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

pháp luật hiện hành và quy định của VietinBank.

24. Đại lý đăng ký, lưu ký trái phiếu (trước khi trái phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC) và Đại lý thanh toán trái phiếu (trong suốt thời hạn lưu hành của Trái Phiếu):

HĐQT VietinBank giao Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Kinh doanh vốn và Thị trường hoặc Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và Thị trường quyết định, chỉ đạo việc tổ chức triển khai lựa chọn, đàm phán và ký kết hợp đồng với Tổ chức cung cấp các dịch vụ:

- Đại lý đăng ký, lưu ký Trái Phiếu trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC;
- Đại lý thanh toán Trái Phiếu trong suốt thời hạn lưu hành của Trái Phiếu.

Việc lựa chọn, ký kết hợp đồng với Tổ chức cung cấp các dịch vụ này đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và của VietinBank.

25. Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

HĐQT VietinBank giao Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Kinh doanh vốn và Thị trường hoặc Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và Thị trường quyết định, chỉ đạo việc tổ chức triển khai lựa chọn, đàm phán và ký kết hợp đồng với Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VietinBank.

26. Các điều khoản và điều kiện cụ thể khác của trái phiếu:

Được quy định cụ thể trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu nêu trong Bản Cáo Bạch chào bán/niêm yết Trái Phiếu ra công chúng của VietinBank.

27. Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương Án Phát Hành:

HĐQT VietinBank giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành này (i) theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có), hoặc (ii) căn cứ theo tình hình thực tế của VietinBank và tình hình thị trường, VietinBank xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành để đảm bảo nhu cầu và mục tiêu cân đối vốn.

28. Luật điều chỉnh: Luật Việt Nam

V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng

Số tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu ra công chúng, sau khi đã khấu trừ các khoản phí, chi phí có liên quan, dự kiến sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế đối với các ngành nghề, lĩnh vực dự kiến được liệt kê dưới đây, trên cơ sở bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Tên ngành	Kế hoạch sử dụng vốn (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
I	Đợt 1	4.000	
1	Sản xuất và phân phối điện, thiết bị điện, viễn thông	2.000	Quý 1/2026 – Quý 3/2026
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.000	
3	Ngành khác	1.000	
II	Đợt 2	4.000	
1	Sản xuất và phân phối điện, thiết bị điện, viễn thông	2.000	Quý 1/2026 - Quý 4/2026
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.000	
3	Ngành khác	1.000	
III	Đợt 3	2.000	
1	Sản xuất và phân phối điện, thiết bị điện, viễn thông	1.000	Quý 2/2026 - Quý 1/2027
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	500	
3	Ngành khác	500	
	Tổng cộng	10.000	

(Số tiền thực tế giải ngân với từng lĩnh vực, ngành nghề phụ thuộc vào khối lượng và giá trị Trái phiếu chào bán thành công và tiến độ cho vay nền kinh tế. Trường hợp số tiền thực tế giải ngân Đợt 1 chưa hết như dự kiến thì phần giải ngân chưa hết sẽ được chuyển sang Đợt 2 tương ứng theo từng mục đích/từng ngành. Trường hợp số tiền thực tế giải ngân Đợt 2 chưa hết như dự kiến (có thể bao gồm cả phần chưa giải ngân hết của Đợt 1) thì phần giải ngân chưa hết sẽ được chuyển sang Đợt 3 tương ứng theo từng mục đích/từng ngành)

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng vốn thu được từ chào bán Trái Phiếu để giải ngân/cho vay đối với các ngành nghề, lĩnh vực nêu trên. Mức độ sử dụng vốn sẽ căn cứ theo tiến độ giải ngân cụ thể của từng ngành nghề, lĩnh vực nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như dự kiến, Tổ Chức Phát Hành sẽ xem xét giải ngân/cho vay theo thứ tự mục đích ưu tiên như sau:

(i) Ưu tiên bố trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng được Chính phủ và NHNN khuyến khích phát triển, có quy mô và tỷ trọng vốn giải ngân lớn trong tổng danh mục nói trên, nhằm bảo đảm đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Tổ Chức Phát Hành;

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

- (ii) Các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cấp bách đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Tổ Chức Phát Hành và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Tổ Chức Phát Hành;
- (iii) Các ngành nghề, lĩnh vực khác đã đáp ứng đầy đủ hồ sơ, thủ tục cấp phép và sẵn sàng triển khai thực hiện.

Ngoài ra, nếu trường hợp số tiền dự kiến thu được từ chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Tổ Chức Phát Hành có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi dân cư, tổ chức; phát hành các giấy tờ có giá khác... phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm và đáp ứng tối đa nhu cầu giải ngân/cho vay đối với từng ngành nghề, lĩnh vực cụ thể, trên cơ sở bảo đảm mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của Tổ Chức Phát Hành.

2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ HĐKD, bao gồm nhưng không giới hạn dòng tiền lãi thu được từ các khoản giải ngân/cho vay dự kiến bằng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu này và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, bảo đảm đủ để thanh toán các khoản nợ lãi và gốc đúng hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu dự kiến chào bán.

Chi tiết Kế hoạch trả nợ cụ thể như sau:

Nội dung	Thời gian trả nợ	Nguồn trả nợ
Kế hoạch trả lãi Trái phiếu	Vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu và Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu	Là dòng tiền lãi thu được từ các khoản giải ngân/ cho vay dự kiến bằng nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư, với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh hàng năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
Kế hoạch trả gốc Trái phiếu	Vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu hoặc Ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu	Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền (i) huy động vốn từ nền kinh tế; (ii) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và (iii) dòng tiền thu nợ từ các khoản giải ngân.

Dự kiến nguồn thu dự phóng từ các khoản giải ngân/cho vay từ nguồn vốn thu được từ chào bán Trái Phiếu ra công chúng của VietinBank được dùng để thanh toán các khoản gốc, lãi Trái Phiếu như sau:

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

Đợt 1:

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ thu nợ cho vay dự kiến	Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay dự kiến (%/năm)	Dư nợ cho vay đầu kỳ dự kiến	Lãi phải thu từ các khoản cho vay dự kiến	Gốc trả trong kỳ dự kiến	Gốc + lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cho vay cuối kỳ dự kiến
Kỳ 1 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 8	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 8	6%	4.000	120	4.000	4.120	0

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

Dợt 2:

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ thu nợ cho vay dự kiến	Lãi suất dầu ra/lãi suất cho vay dự kiến (%/năm)	Dự nợ cho vay đầu kỳ dự kiến	Lãi phải thu từ các khoản cho vay dự kiến	Gốc trả trong kỳ dự kiến	Gốc+ lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cho vay cuối kỳ dự kiến
Kỳ 1 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 8	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 8	6%	4.000	120	4.000	4.120	0

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

Đợt 3:

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ thu nợ cho vay dự kiến	Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay dự kiến (%/năm)	Dư nợ cho vay đầu kỳ dự kiến	Lãi phải thu từ các khoản cho vay dự kiến	Gốc trả trong kỳ dự kiến	Gốc+ lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cho vay cuối kỳ dự kiến
Kỳ 1 Năm 1	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 2 Năm 1	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 1 Năm 2	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 2 Năm 2	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 1 Năm 3	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 2 Năm 3	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 1 Năm 4	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 2 Năm 4	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 1 Năm 5	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 2 Năm 5	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 1 Năm 6	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 2 Năm 6	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 1 Năm 7	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 2 Năm 7	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 1 Năm 8	6%	2.000	60	0	60	2.000
Kỳ 2 Năm 8	6%	2.000	60	2.000	2.060	0

(Trường hợp chưa chào bán hết số lượng và giá trị Trái Phiếu dự kiến chào bán trong từng Đợt thì số lượng và giá trị Trái Phiếu chưa chào bán hết của từng Đợt đó sẽ được chuyển sang đợt chào bán tiếp theo. Vì vậy, dư nợ đầu kỳ của mỗi Đợt có thể thay đổi theo số lượng và giá trị Trái Phiếu phát hành thực tế của mỗi Đợt).

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

Các giả định như sau:

- Kỳ thu nợ cho vay dự kiến kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu của mỗi Dợt;
- Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay giả định là 6%/năm và không thay đổi trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu. Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay thực tế được xác định theo chính sách cho vay của VietinBank tại từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Trái Phiếu không được mua lại trước hạn và được lưu hành đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.

Dự kiến kế hoạch thanh toán nợ của Tổ Chức Phát Hành như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu		Mã Trái Phiếu		
		CTG2634T2/01	CTG2634T2/02	CTG2634T2/03
Dự kiến thời gian phát hành		Dự kiến phát hành trong Quý 4/2025	Dự kiến phát hành trong Quý 1/2026	Dự kiến phát hành trong Quý 2/2026
Giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành thành công		4.000	4.000	2.000
Năm 2026	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	117,6	0	0
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	117,6	117,6	58,8
	Tổng cộng	235,2	117,6	58,8
Năm 2027	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	117,6	117,6	58,8
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	117,6	117,6	58,8
	Tổng cộng	235,2	235,2	117,6
Năm 2028	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	117,6	117,6	58,8
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	117,6	117,6	58,8
	Tổng cộng	235,2	235,2	117,6
Năm 2029	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	117,6	117,6	58,8
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	117,6	117,6	58,8
	Tổng cộng	235,2	235,2	117,6
Năm 2030	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	117,6	117,6	58,8

Phụ lục đính kèm Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng VietinBank

	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	117,6	117,6	58,8
	Tổng cộng	235,2	235,2	117,6
Năm 2031	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	117,6	117,6	58,8
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	117,6	117,6	58,8
	Tổng cộng	235,2	235,2	117,6
Năm 2032	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	117,6	117,6	58,8
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	117,6	117,6	58,8
	Tổng cộng	235,2	235,2	117,6
Năm 2033	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	117,6	117,6	58,8
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	117,6	117,6	58,8
	Gốc Trái Phiếu	4.000	0	0
	Tổng cộng	4.235,2	235,2	117,6
Năm 2034	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	0	117,6	58,8
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	0	0	0
	Gốc Trái Phiếu	0	4.000	2.000
	Tổng cộng	0	4.117,6	2.058,8

Thời hạn thanh toán:

- Tiền gốc Trái Phiếu: Tiền gốc Trái Phiếu được hoàn trả một (01) lần bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu vào ngày đáo hạn Trái Phiếu, hoặc vào ngày thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu của Tổ chức Phát hành, hoặc vào ngày mua lại trước hạn theo thỏa thuận, hoặc vào ngày đến hạn khác theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu;
- Tiền lãi Trái Phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được trả định kỳ sáu (06) tháng một lần vào ngày thanh toán lãi Trái Phiếu, là mỗi ngày tròn sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu trong thời hạn Trái Phiếu.
- Nguồn trả nợ gốc, lãi Trái Phiếu: Tại Mục 2 Phần V Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của VietinBank này.

Chi tiết phương án trả nợ vốn thu được từ (các) đợt chào bán Trái Phiếu như trên được xây dựng dựa trên các giả định sau:

- Trái Phiếu không được mua lại trước hạn và được lưu hành đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.
- Lãi Suất Tham Chiếu (bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên Trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng Tham Chiếu (gồm 4 Ngân hàng: VietinBank, BIDV, Vietcombank và Agribank) là 4,68%/năm. Biên độ lãi suất áp dụng cho các Trái Phiếu giả định là 1,2%/năm. Lãi suất Trái Phiếu là 5,88%/năm. Giả định lãi suất không thay đổi trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu



Số: 10060 /TGD-NHCT-KDVT2

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2025

**CAM KẾT THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ**

I. BÊN CAM KẾT

1. Tổ Chức Phát Hành: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam**
 - Tên tiếng Anh: Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade
 - Tên viết tắt: VietinBank
2. Vốn điều lệ: **53.699.917.480.000** đồng (Năm mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)
3. Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 024 3941 8868 Fax: 024 3942 1032 Website:
www.vietinbank.vn
5. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:
 - Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/06/2022, Quyết định số 2080/QĐ-NHNN ngày 03/11/2023 của NHNN về việc sửa đổi nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank, Quyết định số 2472/QĐ-NHNN ngày 28/12/2023 của NHNN về việc sửa đổi mức Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank, Quyết định số 86/QĐ-TTGSNH1 ngày 21/02/2025 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank, Quyết định số 755/QĐ-QLGS2 ngày 28/04/2025 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank và Quyết định số 1889/QĐ-QLGS2 ngày 05/08/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024.

II. NỘI DUNG CAM KẾT

1. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“**Tổ Chức Phát Hành**”) dự kiến phát hành ra công chúng các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định pháp luật, với tổng mệnh giá phát hành là 10.000 (Mười nghìn) tỷ Đồng Việt Nam (“**Trái Phiếu**”) và theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành (“**Bản Cáo Bạch**”), Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký



Đ

chào bán trái phiếu, tư vấn niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng của VietinBank số 01/2025/TVTP/VIETINBANK SECURITIES-VIETINBANK ký ngày 29/09/2025 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và VietinBank ("**Hợp Đồng Tư Vấn**") và Hợp đồng Đại diện người sở hữu Trái Phiếu số 01/2025/ĐDNSHTP/VNDIRECT-VIETINBANK ký ngày 24/09/2025 giữa VietinBank và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT ("**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**").

2. Bằng văn bản này, Tổ Chức Phát Hành cam kết với Người Sở Hữu Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư sẽ tuân thủ và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết dưới đây:

(a) ***Cam kết về điều kiện phát hành***

VietinBank cam kết thực hiện nghĩa vụ mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán, bao gồm các điều kiện dưới đây:

- Có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán lớn hơn 30 (ba mươi) tỷ đồng, tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm;
- Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng được cấp có thẩm quyền thông qua;
- Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu và các điều kiện khác;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
- Có Đại diện người sở hữu Trái Phiếu theo đúng quy định của pháp luật;
- Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Có tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của các đợt chào bán;
- Có cam kết thực hiện niêm yết Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán;
- Đáp ứng điều kiện về giá trị trái phiếu dự kiến phát hành từng đợt, nợ phải trả theo quy định.

(b) ***Cam kết về nghĩa vụ thanh toán***

VietinBank cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, lãi Trái Phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới Trái Phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu và bảo đảm việc thanh toán được thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng hạn theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch, trong đó:

- Tiền lãi Trái Phiếu: được trả định kỳ sáu (06) tháng một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.
- Tiền gốc Trái Phiếu: được hoàn trả một (01) lần bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu hoặc vào ngày mua lại trước hạn theo thỏa thuận, hoặc vào ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.

(c) ***Cam kết bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư***

VietinBank cam kết bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư đối với và liên quan tới Trái Phiếu (bao gồm các quyền như: chuyển nhượng, bán, cho tặng, để lại thừa kế Trái Phiếu; sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác) theo đúng Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

(d) ***Cam kết thực hiện niêm yết Trái Phiếu sau khi kết thúc các đợt chào bán***

VietinBank cam kết sẽ:

- Thực hiện triển khai niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng;
- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc các đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo quy định của pháp luật và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành nhằm đảm bảo đủ điều kiện niêm yết và giao dịch tại HNX;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ niêm yết trái phiếu theo đúng quy định pháp luật.

(e) ***Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán***

Ngoài các cam kết ở trên, VietinBank cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư/ Người Sở Hữu Trái Phiếu về các điều kiện khác như sau:

- Sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo đúng mục đích đã nêu tại Bản Cáo Bạch;
- Tuân thủ nghĩa vụ về công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật;
- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ và điều kiện khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu được thể hiện trong Bản Cáo Bạch, theo quy định của Hợp Đồng Tư Vấn, Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và theo các quy định của pháp luật khác có liên quan.



An

III. HIỆU LỰC

Cam kết này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi Trái Phiếu đáo hạn hoặc ngày đến hạn khác khi toàn bộ gốc, lãi Trái Phiếu được hoàn trả lại đầy đủ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu./. *Qw*

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
TU. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC KHỐI KDV&TT *W*



Nguyễn Anh Tuấn

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Số: 01/2025/ĐDNSHTP/VNDIRECT-VIETINBANK

giữa

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Với tư cách là Tổ Chức Phát Hành

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
Với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

**TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH RA CÔNG CHỨNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP CÔNG
THƯƠNG VIỆT NAM**

Ngày 24 tháng 09 năm 2025

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU NÀY (sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) được lập vào ngày 24 tháng 09 năm 2025 giữa:

- (1) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM** (sau đây gọi là “**Tổ Chức Phát Hành**” hoặc “**VietinBank**”)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0100111948 đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các lần thay đổi bổ sung.
Địa chỉ đăng ký	: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại	: 024. 3941 8868
Người đại diện	: Ông Nguyễn Anh Tuấn
Chức vụ	: Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và Thị trường
Văn bản ủy quyền	: 820/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 19/08/2025

- (2) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT** (sau đây gọi là “**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**” hoặc “**VNDIRECT**”) (VNDIRECT ký kết Hợp Đồng này với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây), hành động nhân danh và vì quyền lợi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây)).

Giấy phép thành lập và hoạt động	: 22/GPHĐKD-UBCK ngày 16/11/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu và các lần thay đổi tùy từng thời điểm
Địa chỉ đăng ký	: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại	: 024.3972 4568 Fax: 024.3972 4600
Người đại diện	: Ông Vương Hoàng Sơn
Chức vụ	: Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư
Văn bản ủy quyền	: 35-2/2023/VNDIRECT ngày 17/01/2023 của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

CƠ SỞ KÝ KẾT:

- (A) Tổ Chức Phát Hành dự kiến chào bán trái phiếu ra công chúng cho các tổ chức, cá nhân

trong nước và nước ngoài trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam (gọi chung là “**Nhà Đầu Tư**”) bằng đồng Việt Nam có tổng mệnh giá tối đa là 10.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Mười nghìn tỷ đồng) trong 03 (ba) đợt, mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng) theo Nghị quyết số 303/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 07/08/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về việc thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng của VietinBank; mã trái phiếu Đợt 1 là CTG2634T2/01 (kỳ hạn 08 năm); Đợt 2 là CTG2634T2/02 (kỳ hạn 8 năm) và Đợt 3 là CTG2634T2/03 (kỳ hạn 8 năm) (sau đây gọi chung là “**Trái Phiếu**”);

- (B) Trái Phiếu sẽ có các điều khoản và điều kiện như quy định tại Phần VI. Thông tin về đợt chào bán của Bản cáo bạch do Tổ Chức Phát Hành ban hành và theo thông tin Trái Phiếu dự kiến phát hành quy định tại Phụ Lục I đính kèm Hợp Đồng này
- (C) Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT làm Đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu, và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT chấp nhận chỉ định trên đây và thực hiện các công việc/trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo những điều khoản của Hợp Đồng này;

CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU:

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

1.1. Định Nghĩa

Trừ khi được định nghĩa khác tại Hợp Đồng này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa tương tự như được định nghĩa trong Các Điều Kiện Trái Phiếu. Ngoài ra, trong Hợp Đồng này (kể cả phần Cơ Sở Ký Kết trên đây), các từ ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- (a) “**Bản Cáo Bạch**” có nghĩa là Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng năm 2025 do Tổ Chức Phát Hành lập và ban hành, trong đó cung cấp các thông tin về Tổ Chức Phát Hành; các thông tin về đợt chào bán và Trái Phiếu chào bán.
- (b) “**Các Điều Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa là Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu được quy định tại Bản Cáo Bạch của Tổ Chức Phát Hành;
- (c) “**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định trong Điều 2.1 của Hợp đồng này và cũng là “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu” được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (d) “**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**” trong Hợp đồng này có nghĩa là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và cũng là “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”. “**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**” có nghĩa là tổ chức sẽ thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ thay thế cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm theo quy định tại Điều 9 Hợp đồng này.

- (e) **“Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu”** có nghĩa như được quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (f) **“Hợp Đồng”** có nghĩa là Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu này, cùng với các Phụ Lục, các sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh vào từng thời điểm;
- (g) **“Ngày Chốt Danh Sách”** có nghĩa như được quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (h) **“Ngày Phát Hành”** có nghĩa như được quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (i) **“Nghị Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu”** có nghĩa là nghị quyết về bất kỳ vấn đề gì liên quan đến Trái Phiếu mà được thông qua bởi những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo cách thức và trình tự được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Phụ Lục II của Hợp Đồng này;
- (j) **“Người Sở Hữu Trái Phiếu”** có nghĩa như được quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (k) **“Tổ Chức Phát Hành”** có nghĩa như được quy định trong phần giới thiệu các bên trên đây;
- (l) **“Thời Điểm Khóa Sổ”** có nghĩa là 17h00 của Ngày Chốt Danh Sách;
- (m) **“VSDC”** có nghĩa là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- (n) **“Văn Kiện Trái Phiếu”** có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào sau đây:
- (i) Nghị quyết số 303/NQ-HĐQT-NHCT- VPHĐQT1 ngày 07/08/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về việc thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng của VietinBank và các Nghị quyết/Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có);
 - (ii) Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
 - (iii) Bản Cáo Bạch;
 - (iv) Hợp Đồng này;
 - (v) Bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định và/hoặc liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Trái Phiếu là một Văn Kiện Trái Phiếu vì mục đích của Hợp Đồng này; và
 - (vi) Bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các Mục từ (i) đến (v) trên đây.
- (o) **“VND”** hay **“Đồng”** có nghĩa là tiền tệ hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.2. Nguyên Tắc Diễn Giải 

Trừ khi văn cảnh yêu cầu cách diễn giải khác, trong Hợp Đồng này:

- (a) Tiêu đề của từng Phụ Lục, Điều, Khoản, Điểm và Mục chỉ tiện cho việc đọc và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung của Hợp Đồng;
- (b) Dẫn chiếu đến các Phụ Lục, Điều, Khoản, Điểm và Mục là dẫn chiếu đến các phụ lục, điều, khoản, điểm và mục của Hợp Đồng này;
- (c) Dẫn chiếu đến một bên (hoặc các bên) có nghĩa là dẫn chiếu đến bên (hoặc các bên) của Hợp Đồng này;
- (d) Dẫn chiếu đến một tổ chức/cá nhân sẽ gồm cả tổ chức/cá nhân kế nhiệm hoặc nhận chuyển nhượng, chuyển giao cho phép của tổ chức/cá nhân đó;
- (e) Các từ “của Hợp Đồng này”, “trong Hợp Đồng này”, và “theo Hợp Đồng này” và các từ ngữ có nghĩa tương tự khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Hợp Đồng này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Hợp Đồng;
- (f) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận nào (i) sẽ bao gồm tất cả phụ lục và các văn bản đính kèm khác của văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được ban hành hoặc ký kết để thay thế văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận, hoặc các văn kiện thay thế hoặc các văn kiện tiền thân của văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, cùng với các văn kiện sửa đổi, chỉnh lý và bổ sung tại từng thời điểm phù hợp với quy định của các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào; và
- (g) Dẫn chiếu đến “quyết định”, “yêu cầu”, “ý kiến”, “chỉ thị” hay “chấp thuận” của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là đến quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua một cách hợp lệ dưới hình thức quyết định/ng nghị quyết tại một hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này;

2. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

2.1. Bằng Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành chỉ định VNDIRECT làm tổ chức đại diện của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nhằm (i) giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ của mình đối với Trái Phiếu theo quy định trong hồ sơ chào bán Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu; (ii) làm trung gian liên lạc giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và các tổ chức có liên quan khác; và (iii) thực hiện các trách nhiệm, công việc khác theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật liên quan (sau đây gọi là “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”) và VNDIRECT đồng ý việc chỉ định này.

2.2. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đặt mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển nhượng

hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo các cách khác nhau (sau thời điểm hoàn tất phát hành Trái Phiếu), công nhận và đồng ý không hủy ngang (i) việc chỉ định VNDIRECT làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Điều 2.1 trên và (ii) các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng này.

2.3. Khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực, sẽ chỉ có duy nhất một Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ định theo Hợp Đồng này. Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực cho đến khi không còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái phiếu quyết định thay đổi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật và Các Điều Kiện Trái Phiếu.

2.4. Trường hợp:

- (a) Theo pháp luật Việt Nam (đang có hiệu lực hoặc sẽ có hiệu lực trong tương lai) hoặc theo phán quyết, quyết định của bất kỳ tòa án hay cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không được phép hoặc không thể thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ hoặc quyền, lợi ích bất kỳ nào đó của mình được trao theo bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào; hoặc
- (b) Xảy ra sự kiện thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và/hoặc bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác nhưng việc thay thế chưa hoàn tất.

thì (các) nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và quyền, lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực thi theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác có thể được thực hiện trực tiếp bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức khác được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế (theo quyết định được thông qua hợp lệ của những Người Sở Hữu Trái Phiếu), khi đó VNDIRECT có trách nhiệm và nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ các hồ sơ, công việc đang thực hiện cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế. Tổ chức được Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện để thực hiện các nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định của pháp luật.

Trừ trường hợp quy định tại khoản 2.4 nêu trên, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị thay thế theo quy định tại Điều 9 Hợp đồng này.

3. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

3.1. Trách nhiệm

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có các trách nhiệm sau: 

- (a) Giám sát việc tuân thủ và/hoặc xử lý đối với các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm và nhiệm vụ của Tổ Chức Phát Hành quy định trong hồ sơ chào bán Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu; thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm, nhiệm vụ nào theo bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào;
- (b) Làm trung gian liên lạc giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và các tổ chức có liên quan khác;
- (c) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Phụ Lục II của Hợp Đồng này khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành trong phạm vi các yêu cầu đó được đưa ra phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu; thay mặt và nhân danh những Người Sở Hữu Trái Phiếu ký các biên bản họp/biên bản kiểm phiếu, các quyết định/ng nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (d) Nhận và nhanh chóng thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu hoặc VSDC yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (e) Nhận và nhanh chóng thông báo hoặc chuyển tiếp cho các bên liên quan mỗi thông báo, tài liệu hoặc thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu hoặc VSDC thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu. Hình thức thông báo quy định tại mục (i) Khoản này;
- (f) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu hoặc VSDC thực hiện các Quyết định/Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các Quyết định/Nghị quyết đó được đưa ra phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (g) Thực hiện chế độ báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán định kỳ hàng quý, hàng năm và báo cáo trong trường hợp phát hiện Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của (các) Văn Kiện Trái Phiếu.
- (i) Để thực hiện các trách nhiệm theo Hợp Đồng này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sử dụng các hình thức liên lạc và gửi thông báo/cung cấp thông tin, tài liệu đến Người Sở Hữu Trái Phiếu/Tổ Chức Phát Hành/Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu/VSDC, bằng một hoặc đồng thời các phương thức sau: 

- Hòm thư điện tử (email) mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đã đăng ký tại Sổ Đăng Ký, hòm thư điện tử (email) của Tổ Chức Phát Hành cung cấp cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Đăng thông báo trên trang thông tin điện tử (website) chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tại địa chỉ: <https://www.vndirect.com.vn/>;
- Gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của Người Sở Hữu Trái Phiếu (ghi trong Sổ Đăng Ký được quản lý bởi Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu hoặc dữ liệu tương tự được quản lý bởi VSDC (tùy trường hợp áp dụng) tại thời điểm gửi thông báo hoặc thư liên lạc, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có đề nghị khác bằng văn bản và được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận);
- Hình thức khác được thỏa thuận giữa Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành.

3.2. Nghĩa Vụ

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có các nghĩa vụ sau:

- (a) Thay mặt và được ủy quyền bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện đầy đủ và đúng hạn các quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (b) Không được thực hiện bất kỳ hành vi nào cho mình hoặc cho bất kỳ người thứ ba nào nếu hành vi này trực tiếp hoặc gián tiếp xung đột với quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (c) Đặt quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu lên trên lợi ích của mình khi có nguy cơ, hoặc khi xảy ra, xung đột quyền lợi;
- (d) Thực hiện mọi hành vi và công việc với mục đích tối thượng là bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (e) Ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và/hoặc vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (f) Tạo điều kiện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu (kể cả các Văn Kiện Trái Phiếu) mà
 - (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ và
 - (ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tiếp cận theo Hợp Đồng này cùng Các Điều Kiện Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu cung cấp các tài liệu đó;
- (g) Không mâu thuẫn với quy định này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với việc Tổ Chức Phát Hành vi phạm hoặc không thực hiện các cam kết và nghĩa vụ tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

3.3. Quyền Hạn

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện mọi quyền, quyền hạn và thẩm quyền và hưởng các lợi ích trao cho mình trong các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật có liên quan, kể cả những quyền/quyền hạn sau:
- (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được đưa ra quyết định về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu trên cơ sở ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu;
 - (ii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được dựa vào bất kỳ văn kiện, thông báo hay tài liệu nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đánh giá là xác thực, chính xác và đã được ký kết, phê duyệt hợp lệ bởi Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu và không phải kiểm tra hay xác minh việc ký kết hay phê duyệt bất kỳ tài liệu nào như vậy; và
 - (iii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng chi phí do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thu xếp, có thể thuê các tổ chức tư vấn (luật, tài chính, kiểm toán hoặc khác) có uy tín và kinh nghiệm liên quan đến việc thực hiện các công việc hay nhiệm vụ của mình quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu và được dựa vào các tư vấn đó để quyết định việc thực hiện hay không thực hiện công việc và nhiệm vụ của mình. Để tránh nhầm lẫn, trong mọi trường hợp, việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện hay không thực hiện công việc và nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù là theo quan điểm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hay ý kiến của các đơn vị tư vấn) thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn phải tuân thủ các quy định tại Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác, bao gồm nhưng không giới hạn các cách thức, phương thức để tiếp tục thực hiện hoặc chấm dứt việc thực hiện bất kỳ công việc, nhiệm vụ nào theo Hợp Đồng này;
- (b) Có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành quy định tại Hợp Đồng này và Các Văn Kiện Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc cung cấp đầy đủ, đúng hạn danh sách và thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu và các thông tin, tài liệu cần thiết khác nhằm phục vụ cho việc thực hiện các công việc thuộc quyền và trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các nội dung đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này;
- (c) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền đầu tư vào Trái Phiếu, nhận Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc ký kết bất kỳ giao dịch nào khác với bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi được pháp luật cho phép và phù hợp với Văn Kiện Trái Phiếu; và
- (d) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không bị hạn chế thực hiện vai trò đại diện (hay tương tự) cho người sở hữu bất kỳ chứng khoán nào không phải Trái Phiếu trong

thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này, tuy nhiên việc đại diện đó phải đảm bảo không phát sinh hoặc có khả năng dẫn đến phát sinh các xung đột lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu phát sinh theo Hợp Đồng này. Đồng thời, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này và đảm bảo bố trí đủ các điều kiện về thời gian và nguồn lực trong trường hợp làm đồng thời đại diện cho Trái Phiếu theo Hợp Đồng này và đại diện cho người sở hữu bất kỳ chứng khoán nào khác.

- (e) Trong quá trình thực hiện các quyền quy định tại Điều 3.3 Hợp đồng này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền xác lập và ký các văn bản có liên quan trên cơ sở vì lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo chấp thuận hoặc ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu, trừ khi quyền hạn đã được quy định cụ thể tại Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

4. TRÁI PHIẾU

4.1 Mệnh Giá Và Giá Trị Phát Hành

Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 VND/Trái Phiếu (*Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu*).

Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 10.000.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Mười nghìn tỷ đồng*), chi tiết như sau:

Số đợt	Mã trái phiếu	Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá (Tỷ đồng)
Đợt 1	CTG2634T2/01	4.000
Đợt 2	CTG2634T2/02	4.000
Đợt 3	CTG2634T2/03	2.000
Tổng cộng		10.000

Tổng giá trị Trái Phiếu được phát hành cụ thể sẽ được quy định trong Sổ Đăng Ký và tối đa bằng Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá.

4.2 Các Điều Kiện Trái Phiếu

- (a) Trái Phiếu được điều chỉnh bởi Các Điều Kiện Trái Phiếu và các quy định có liên quan của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (nếu có).
- (b) Các Điều Kiện Trái Phiếu, cùng với các quy định có liên quan của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (nếu có), chứa đựng toàn bộ các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và xác lập quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

4.3 Tính Chất Trái Phiếu

- (a) Các Trái Phiếu là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietinBank theo quy định pháp luật hiện hành.
- (b) Trái Phiếu được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam dưới hình thức bút toán ghi sổ.
- (c) Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý hay phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp).
- (d) Trái Phiếu phát hành cùng một đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- (e) Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng trả lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- (f) Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để bù trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

4.4 Quyết Định Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trình tự và thủ tục tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Phụ Lục II của Hợp Đồng này.

Trình tự và thủ tục ra quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch.

5. CAM ĐOAN VÀ ĐẢM BẢO

Tổ Chức Phát Hành cam đoan và bảo đảm với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng các tuyên bố và khẳng định dưới đây là chính xác và không gây nhầm lẫn.

5.1 Tư Cách Pháp Nhân

Tổ Chức Phát Hành (i) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và (ii) có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để sở hữu tài sản của mình và thực hiện các hoạt động kinh doanh hiện tại đang được Tổ Chức Phát Hành tiến hành. Cho đến ngày ký Hợp Đồng này, chưa có sự kiện nào quy định tại các Điều 207 và 214 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 đã hoặc đang xảy ra với Tổ Chức Phát Hành.

5.2 Giấy Phép

Tổ Chức Phát Hành đã được cấp mọi giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận phải có theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam để Tổ Chức Phát Hành tiến hành hoạt động kinh doanh của mình. Tổ Chức Phát Hành đã tuân thủ các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận đó về mọi khía cạnh trọng yếu. Các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận đó đều còn đầy đủ hiệu lực và Tổ Chức Phát Hành chưa nhận được bất kỳ thông báo nào về việc thu hồi hay sửa đổi bất kỳ giấy phép, đăng ký, phê chuẩn hay chấp thuận nào như vậy.

5.3 Thẩm Quyền

Tổ Chức Phát Hành có đầy đủ quyền, quyền hạn, thẩm quyền và đã thực hiện các thủ tục và đạt được các chấp thuận nội bộ cần thiết phù hợp với Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành để:

- (a) Chào bán và phát hành Trái Phiếu; và
- (b) Ký kết và chuyển giao các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên và thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu đó.

5.4 Tính Hợp Pháp, Hiệu Lực và Khả Năng Thi Hành

Khi được phát hành và ký kết hợp lệ, Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên xác lập các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu đó, trừ trường hợp việc thi hành các nghĩa vụ đó có thể bị hạn chế bởi các quy định của pháp luật về phá sản, tái cơ cấu hoặc về các vấn đề tương tự mà liên quan tới hoặc ảnh hưởng đến việc thi hành các quyền của chủ nợ nói chung.

5.5 Không Mâu Thuẫn

Việc Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và ký kết hoặc thực hiện Hợp Đồng này sẽ không (i) vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành, (ii) vi phạm pháp luật Việt Nam có liên quan, hoặc (iii) trái với hoặc dẫn đến bất kỳ vi phạm nào đối với bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên.

5.6 Chấp Thuận

Tại thời điểm chào bán trái phiếu ra công chúng, Tổ Chức Phát Hành đã xin được mọi chấp thuận cần thiết của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (kể cả công bố thông tin) để phát hành Trái Phiếu, ký kết và thực hiện các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên.

5.7 Tuân Thủ Luật Khi Phát Hành Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành đáp ứng mọi điều kiện và yêu cầu của pháp luật Việt Nam có liên

quan để phát hành và chào bán Trái Phiếu.

5.8 Bản Cáo Bạch

- (a) Bản Cáo Bạch chứa đựng các thông tin liên quan đến Tổ Chức Phát Hành, các công ty con, công ty liên kết và Trái Phiếu mà có tính chất trọng yếu đối với việc chào bán và phát hành Trái Phiếu này (kể cả các thông tin, theo đặc điểm của Tổ Chức Phát Hành, các công ty con, công ty liên kết và Trái Phiếu, là cần thiết để cho phép các nhà đầu tư đưa ra những đánh giá trên cơ sở có đầy đủ thông tin cần thiết về tài sản và nợ, tình hình tài chính, lãi, và lỗ và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành và về các quyền kèm theo Trái Phiếu);
- (b) Các tuyên bố về các sự kiện thực tế nêu trong Bản Cáo Bạch vào ngày ban hành Bản Cáo Bạch và vào Ngày Phát Hành là trung thực, chính xác, và không gây nhầm lẫn về mọi khía cạnh trọng yếu; và
- (c) Tổ Chức Phát Hành không bỏ sót bất kỳ sự kiện nào khác liên quan đến Tổ Chức Phát Hành hay công ty con/công ty liên kết mà nếu sự kiện đó bị bỏ sót khỏi Bản Cáo Bạch có thể làm cho bất kỳ tuyên bố nào trong Bản Cáo Bạch bị hiểu sai về bất kỳ khía cạnh trọng yếu nào.

5.9 Tổ Tụng

Ngoài các thông tin đã công bố tại Bản Cáo Bạch, tại thời điểm ký Hợp Đồng này, chưa có bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục trọng tài hoặc hành chính, điều tra hoặc xét xử nào đang diễn ra, chưa được giải quyết hoặc (theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng tối đa của Tổ Chức Phát Hành) có khả năng sẽ xảy ra đối với Tổ Chức Phát Hành tại bất kỳ tòa án, cơ quan xét xử, cơ quan giải quyết tranh chấp hoặc cơ quan có thẩm quyền nào khác mà có thể ảnh hưởng bất lợi liên quan tới hoạt động kinh doanh, điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành mà do đó ảnh hưởng tới việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

5.10 Báo Cáo Tài Chính

Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành đính kèm Bản Cáo Bạch là các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán. Các báo cáo tài chính đó được lập phù hợp với pháp luật Việt Nam có liên quan, chính sách kế toán của Tổ Chức Phát Hành và các chuẩn mực của kế toán Việt Nam (trừ khi được tuyên bố khác đi) và trình bày trung thực về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành vào các ngày của các báo cáo tài chính tương ứng và về kết quả hoạt động và những thay đổi về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành cho các giai đoạn mà các báo cáo tài chính đó được lập theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

5.11 Sự Kiện Vi Phạm

Chưa xảy ra bất kỳ sự kiện nào liên quan đến Tổ Chức Phát Hành mà, nếu Trái Phiếu được phát hành, có thể tạo thành một Sự Kiện Vi Phạm (được định nghĩa trong Điều Kiện 19.1- Các Thông Tin Về Đợt Chào Bán Trái Phiếu tại Bản Cáo Bạch).

6. CAM KẾT

Tổ Chức Phát Hành cam kết với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu như sau:

6.1 Công Bố Thông Tin

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu, tại bất kỳ thời điểm nào, Tổ Chức Phát Hành nhận được bất kỳ thông tin nào về bất kỳ tình huống hoặc sự kiện nào mà xảy ra tình huống hoặc sự kiện đó dẫn đến việc Bản Cáo Bạch chứa đựng thông tin không trung thực về một sự kiện quan trọng hoặc bỏ sót bất kỳ sự kiện quan trọng nào mà lẽ ra phải được trình bày trong Bản Cáo Bạch, xét trong bối cảnh các thông tin đó khi được đưa ra vào thời điểm lập Bản Cáo Bạch thì không có sai sót hoặc, nếu vì bất kỳ lý do nào khác mà Tổ Chức Phát Hành cần phải sửa đổi hoặc bổ sung Bản Cáo Bạch.

6.2 Thông Báo Các Thay Đổi

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào đã hoặc có thể đã, hoặc sẽ hoặc có thể sẽ, là không trung thực hoặc không chính xác liên quan đến bất kỳ cam đoan và bảo đảm nào của Tổ Chức Phát Hành trong Hợp Đồng này ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành biết được vấn đề đó và phải tiến hành ngay các bước có thể được yêu cầu một cách hợp lý để khắc phục sự việc đó.

6.3 Trả Nợ Và Tuân Thủ Nghĩa Vụ

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi của Trái Phiếu và các khoản thanh toán khác theo Trái Phiếu khi đến hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này; và
- (b) Tổ Chức Phát Hành cũng cam kết tuân thủ bất kỳ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào khác của mình theo hoặc liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (kể cả nghĩa vụ trả phí và chi phí cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu).

6.4 Giấy Phép Và Chấp Thuận

Tổ Chức Phát Hành sẽ xin, gia hạn, duy trì hiệu lực và tuân thủ mọi giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận cần thiết và trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng như cho việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu.

6.5 Sử Dụng Tiền Thu Được

Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với mục đích đã được công bố tại phương án phát hành Trái Phiếu và Bản Cáo Bạch. *nm*

6.6 Cung Cấp Thông Tin

Tổ Chức Phát Hành phải cung cấp cho Đại Diện Sở Hữu Trái Phiếu để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chuyển cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu):

- (a) Các báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất hàng năm và bán niên của Tổ Chức Phát Hành được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành ký ban hành báo cáo tài chính đó (trừ các báo cáo tài chính đã được Tổ Chức Phát Hành công bố công khai);
- (b) Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng;
- (c) Thông tin về bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào (quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu) ngay khi Tổ Chức Phát Hành biết được thông tin đó.

6.7 Đăng ký tập trung và đăng ký niêm yết Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện đăng ký Trái Phiếu tập trung tại VSDC và niêm yết Trái Phiếu tại một Sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam. Thời điểm đăng ký tập trung và đăng ký niêm yết Trái Phiếu thực hiện theo quy định tại Luật Chứng Khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

6.8 Các Cam Kết Khác

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;
- (b) Tổ Chức Phát Hành sẽ hợp tác và hỗ trợ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tối đa để cho phép Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các nhiệm vụ, công việc của mình theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu.
- (c) Tổ Chức Phát Hành sẽ bồi thường và bồi hoàn cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn hợp lý (và có bằng chứng về các tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn đó) mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp liên quan đến hoặc phát sinh từ việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi lừa dối hoặc vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này

7. PHÍ VÀ CHI PHÍ

- 7.1 Đối với các công việc và nhiệm vụ mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ phải trả cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu một khoản phí là 800.000.000 VND (Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trong trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu bị thay thế do lỗi của mình thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đương nhiệm có trách nhiệm hoàn trả số phí mà Tổ Chức

Phát Hành đã thanh toán tương ứng tỷ lệ thời gian không làm đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trên tổng kỳ hạn của Trái Phiếu. Cụ thể:

- (a) Tổng số tiền phí mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải hoàn trả trong trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu bị thay thế do lỗi của mình được xác định bằng $(=)$ Tổng số tiền Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng này – (trừ) 800.000.000 (đồng) x (nhân) (Số ngày tính từ Ngày Phát Hành Đợt 1 cho đến nhưng không bao gồm ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu bị thay thế / (chia) số ngày tính từ Ngày Phát Hành Đợt 1 cho đến nhưng không bao gồm ngày đáo hạn của Trái Phiếu có kỳ hạn dài nhất được phát hành thành công trong đợt phát hành cuối cùng quy định tại Điều 4.1 Hợp Đồng này.
 - (b) Thời hạn thanh toán: Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thanh toán cho Tổ Chức Phát Hành trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu thanh toán từ Tổ Chức Phát Hành.
 - (c) Hồ sơ yêu cầu thanh toán bao gồm: (1) Yêu cầu thanh toán (2) Hóa đơn tài chính hợp lệ từ Tổ Chức Phát Hành (3) Thông báo/Biên bản/Thỏa thuận/Nghị quyết chấm dứt/thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
 - (d) Thông tin tài khoản nhận các khoản thanh toán của Tổ Chức Phát Hành:
 - Số tài khoản 224450200
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Citad code: 01201001)
 - Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- 7.2 Trường hợp phát sinh bất kỳ công việc hay dịch vụ nào khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp ngoài các trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Điều 3.1 của Hợp Đồng này do sự thay đổi của pháp luật (nếu có), mức phí dịch vụ quy định tại Điều 7.1 nêu trên sẽ được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành thỏa thuận và thống nhất bằng văn bản để điều chỉnh lại phù hợp.
- 7.3 Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí/chi phí theo quy định tại Điều 7.1 này cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chi tiết như sau:
- (a) Đợt 1: Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số tiền đợt 1 ("**Số Tiền Thanh Toán Đợt 1**") trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Công văn/ Đề nghị thanh toán Đợt 1 của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Số Tiền Thanh Toán Đợt 1 được xác định như sau:
$$\text{Số Tiền Thanh Toán Đợt 1} = 400.000.000 \text{ đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)}$$

- (b) Đợt 2: Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số tiền đợt 2 ("**Số Tiền Thanh Toán Đợt 2**") trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Công văn/ Đề nghị thanh toán Đợt 2 của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Số Tiền Thanh Toán Đợt 2 được xác định như sau:

Số Tiền Thanh Toán Đợt 2 = 800.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) – (trừ) Số Tiền Thanh Toán Đợt 1

Sau khi nhận được Số Tiền Thanh Toán của từng Đợt, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lập và giao cho Tổ Chức Phát Hành các hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) hợp lệ, phù hợp với quy định pháp luật về thuế hiện hành.

- (c) Công văn/ Đề nghị thanh toán được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi đến Tổ Chức Phát Hành: (i) sau Ngày Phát Hành Trái Phiếu Đợt 1, đối với đợt thanh toán 1; và (ii) sau Ngày Phát Hành Trái Phiếu Đợt 3 hoặc ngày mà Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp hết hiệu lực, tùy thời điểm nào đến trước, đối với đợt thanh toán 2.

- (d) Thông tin tài khoản nhận các khoản thanh toán của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- Số tài khoản: 0681003793028
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính

Trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thay đổi thông tin tài khoản thanh toán, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm cung cấp thông tin mới tại Công văn/ Đề nghị thanh toán của từng Đợt thanh toán. Nếu không thông báo, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc không nhận được tiền/nhận được không đầy đủ các khoản tiền thanh toán từ Tổ Chức Phát Hành.

8. MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có hành vi lừa dối hoặc vi phạm Hợp Đồng này, khi đó Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bồi thường và bồi hoàn mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn mà Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp phát sinh từ hành vi lừa dối hoặc thiếu cẩn trọng một cách rõ ràng hoặc vi phạm Hợp Đồng này. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành và mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu công nhận và đồng ý rằng:

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không có bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hay nhiệm vụ thuộc bất kỳ loại nào ngoài các công việc và nhiệm vụ được quy định rõ ràng trong các Văn Kiện Trái Phiếu, Hợp Đồng này và các văn bản khác liên quan

đến Trái Phiếu mà VNDIRECT ký kết với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;

- (b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải thực hiện bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà trái với, hoặc theo đánh giá hợp lý của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là có thể trái với bất kỳ quy định nào của pháp luật, quyết định, phán quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hay quy chế của VSDC hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi Trái Phiếu được đăng ký giao dịch. Trong trường hợp này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thông báo chậm nhất trước 03 (ba) Ngày Làm Việc và cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành bằng chứng về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có cơ sở để ngừng/không thực hiện công việc đó;
- (c) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ phải thông báo về việc xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm khi biết rõ ràng về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm đó;
- (d) Khi có chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù được đưa ra trên cơ sở một quyết định/ngợi quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu hay theo cách khác), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ hành động theo chỉ thị đó nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được cam kết/bảo đảm (đáp ứng yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc bồi hoàn bất kỳ tổn thất, trách nhiệm hay nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải gánh chịu hoặc chi trả khi hành động theo chỉ thị đó; và
- (e) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc hay nhiệm vụ đó theo đúng chỉ thị của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

9. THAY THẾ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

9.1 Quy Định Chung

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đương nhiệm (sau đây gọi là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**") có thể bị thay thế bởi một tổ chức khác (sau đây gọi là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**") theo các quy định tại Điều 9 Hợp đồng này và Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được thay đổi khi được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ tỷ lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm trở lên chấp thuận (tại thời điểm ký Hợp đồng này là 65% tổng số Trái Phiếu đang lưu hành);
- (c) Việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ có hiệu lực từ ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và Tổ Chức Phát Hành ký kết Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mới và được phê chuẩn bởi Nghị

Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu, trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu có thỏa thuận khác;

- (d) Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tùy trường hợp áp dụng) nếu phù hợp với Điều 9 này sẽ (i) phải được chấp thuận bởi Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu và (ii) sẽ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành, những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu (nếu có) và các bên khác có liên quan (nếu có) trong các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (e) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải là tổ chức có tư cách pháp nhân, có uy tín và kinh nghiệm và đáp ứng các điều kiện cần thiết để làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật Việt Nam có liên quan và không phải là người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành, bất kỳ người quản lý hoặc cổ đông sở hữu trên 5% (năm phần trăm) vốn có quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành;
- (f) Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tùy trường hợp áp dụng) sẽ gửi thông báo cho Bên còn lại, những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu hoặc VSDC (tùy trường hợp áp dụng) và các bên khác có liên quan (nếu có) trong các Văn Kiện Trái Phiếu về việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc từ ngày hoàn thành việc chỉ định đó;
- (g) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm phải bàn giao các hồ sơ, tài liệu, hoặc vật dụng mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có được khi thực hiện các công việc và nhiệm vụ quy định tại Điều 2.1 cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế ngay khi có thể thực hiện được trên thực tế (nhưng sau khi đã nhận đủ tất cả các khoản thanh toán đến hạn cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm theo Hợp Đồng này).

9.2 Thay Thế Bắt Buộc

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể bị thay thế theo quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu:
 - (i) Có kết luận hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không đủ điều kiện được thực hiện vai trò đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc
 - (ii) Theo quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu đang lưu hành trở lên, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chính của mình hoặc vi phạm nghiêm trọng nhiệm vụ của mình như quy định trong Hợp Đồng này và/hoặc Văn Kiện Trái Phiếu khác.

- (b) Trong vòng 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày có quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu đang lưu hành trở lên về việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm, Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng Nghị Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chỉ định một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế. Nếu việc thay thế thuộc trường hợp quy định tại đoạn (ii) trên đây của Điều 9.2(a) thì Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu, phải chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế trước thời điểm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm bắt buộc phải thôi thực hiện vai trò đại diện của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo kết luận hoặc quyết định có liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9.3 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm Chấm Dứt Hoạt Động

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu trước khi có dự định chấm dứt hoạt động của mình ít nhất 20 ngày trước ngày gửi văn bản thông báo đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để Tổ Chức Phát hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có trách nhiệm bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu và các công việc đang thực hiện cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế theo thông báo của Tổ Chức Phát Hành.

10. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

10.1 Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày ký và bị chấm dứt khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây:

- (a) Không có bất kỳ Trái Phiếu nào được phát hành; hoặc
- (b) Khi các Trái Phiếu được mua lại toàn bộ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc mọi nghĩa vụ thanh toán theo Trái Phiếu đã được thực hiện đầy đủ; hoặc
- (c) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định của pháp luật.

10.2 Việc chấm dứt Hợp Đồng này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền và trách nhiệm mà mỗi bên có trước thời điểm chấm dứt. Các quy định tại các Điều 11.2, 11.3, 11.4, 11.6 và 11.7 vẫn có giá trị ràng buộc các bên sau khi Hợp Đồng này chấm dứt.

11. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

11.1 Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân

Mỗi bên đồng ý và chấp thuận cho bên còn lại được xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật cho mục đích để phục vụ cho việc giao kết và thực hiện Hợp đồng này. Mỗi bên tự chịu trách nhiệm xin phép sự chấp thuận/đồng thuận của chủ thể dữ liệu để cung cấp cho bên còn lại theo quy định của pháp luật.

11.2 Chuyển Giao

Trừ trường hợp thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, không bên nào được chuyển giao, chuyển nhượng bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào của mình quy định trong Hợp Đồng này nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia, ngoại trừ việc chuyển giao vì lý do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

11.3 Chậm Thực Hiện Quyền

Việc một bên không thực hiện hay chậm trễ thực hiện bất kỳ quyền hoặc chế tài nào theo Hợp Đồng này sẽ không được hiểu là từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó, hay việc thực hiện riêng hoặc một phần quyền hoặc biện pháp khắc phục nào đó không ngăn cản việc thực hiện tiếp các quyền, các biện pháp khắc phục khác hay các phần khác của quyền hoặc biện pháp khắc phục đó. Các quyền và biện pháp khắc phục quy định trong Hợp Đồng này có thể được thực hiện cùng một lúc và không ngoại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật có liên quan.

11.4 Tính Chất Riêng Rẽ

Mỗi quy định trong Hợp Đồng này và mỗi phần của nó là riêng rẽ và phân biệt so với các quy định khác. Nếu có bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này là không có giá trị, không hợp pháp hoặc không có giá trị thì hành theo luật thì giá trị, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các quy định còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào.

11.5 Thông Báo

Bất kỳ thông báo nào theo bất kỳ hình thức nào được đưa ra theo Hợp Đồng này sẽ được coi là gửi hợp lệ bằng cách giao trực tiếp tận tay, gửi qua fax hoặc thư điện tử (nhưng bản gốc thông báo phải được gửi trong thời hạn hai (02) Ngày Làm Việc sau ngày gửi fax hoặc thư điện tử) hoặc gửi chuyển phát qua tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ và số fax, thư điện tử của của bên kia theo quy định sau:

Nếu gửi tới Tổ Chức Phát Hành:

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Người nhận: Trưởng Phòng Thị trường vốn – Khối Kinh doanh vốn và Thị trường

Điện thoại: 024 3942 0402

Fax: 024 3941 6431

Email: nganhangluuky@vietinbank.vn

Nếu gửi tới Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Người nhận: Ông Vương Hoàng Sơn Chức vụ: Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư

Điện thoại: 024.39724568

Fax: 024.39724600

Email: Khoi.Nganhangdautu@vndirect.com.vn

Bất kỳ thông báo nào như vậy sẽ được coi là gửi hợp lệ (i) nếu được chuyển giao trực tiếp tận tay, khi giao, với điều kiện là thông báo được gửi trong khoảng thời gian từ 8h00 đến 17h00 vào Ngày Làm Việc, (ii) nếu được gửi qua fax, khi bên gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận fax đã được chuyển thành công được ghi nhận trên máy fax của bên gửi, hoặc (iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển phát, vào Ngày nhận ghi trên bưu phẩm do đơn vị cung cấp dịch vụ gửi cho bên nhận.

11.6 Sửa Đổi

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này đều phải được lập bằng văn bản và được ký kết bởi đại diện có thẩm quyền của các bên. Các bên có thể sửa đổi Hợp Đồng này mà không cần chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu (i) việc sửa đổi không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu dưới bất kỳ hình thức nào hoặc việc sửa đổi hoàn toàn mang tính hình thức để sửa chữa các sai sót hiển nhiên hoặc mang tính kỹ thuật, (ii) việc sửa đổi đó đã được dự kiến trong Hợp Đồng này mà không yêu cầu cần phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận hoặc (iii) việc sửa đổi áp dụng đối với mức phí quy định tại Điều 7.1.

Bất kỳ sửa đổi nào khác đối với Hợp Đồng này ngoài các trường hợp nêu trên phải được sự chấp thuận của một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ hoặc đại diện trên 50% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên, ngoại trừ trường hợp, trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này mà Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu có thỏa thuận sửa đổi Các Điều Khoản Trái Phiếu bằng văn bản ("Thỏa Thuận Sửa Đổi") thì Thỏa Thuận Sửa Đổi đó và các Điều Khoản và Điều Khoản được sửa đổi của Trái Phiếu sẽ mặc nhiên có hiệu lực và Thỏa Thuận Sửa Đổi sẽ được coi là một Văn bản sửa đổi, bổ sung không tách rời của Hợp Đồng này mà hai bên không cần ký kết lại Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, Các Điều Khoản Trái Phiếu được đề cập đến trong Hợp Đồng này nếu trái với nội dung được điều chỉnh trong Thỏa Thuận Sửa Đổi thì sẽ áp dụng theo quy định tại Thỏa Thuận Sửa Đổi.

Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm gửi thông báo về nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành việc ký kết các văn bản sửa đổi, bổ sung.

11.7 Luật Điều Chỉnh

Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

11.8 Giải Quyết Tranh Chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Hợp Đồng này, sẽ được các Bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp các Bên không thể giải quyết được

thông qua thương lượng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi xảy ra tranh chấp, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

11.9 Số Bản

Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, có giá trị pháp lý ngang nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ 02 (hai) bản gốc và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữ 02 (hai) bản gốc.

ĐỀ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN, các bên (thông qua người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình) đã ký kết Hợp Đồng này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Hợp Đồng này. *Đw*

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM với tư cách là Tổ Chức Phát Hành



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu *✓ KM*



Họ tên: Nguyễn Anh Tuấn

Chức vụ: Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và Thị trường

Họ và tên: Vương Hoàng Sơn

Chức vụ: Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Khánh Công

PHỤ LỤC I

THÔNG TIN TRÁI PHIẾU

1. Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: Tối đa 10.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Mười nghìn tỷ đồng);
2. Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND);
3. Hình thức trái phiếu: Bút toán ghi sổ;
4. Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng một trái phiếu);
5. Loại trái phiếu: là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietinBank theo quy định pháp luật hiện hành.
6. Kỳ hạn, Lãi suất, khối lượng trái phiếu phát hành:

Thông tin	Trái phiếu chào bán ra công chúng đợt 1	Trái phiếu chào bán ra công chúng đợt 2	Trái phiếu chào bán ra công chúng đợt 3
Mã Trái phiếu	CTG2634T2/01	CTG2634T2/02	CTG2634T2/03
Kỳ hạn	08 (tám) năm	08 (tám) năm	08 (tám) năm
Lãi suất danh nghĩa	Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ tối đa 1,25 %/năm	Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ tối đa 1,25 %/năm	Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ tối đa 1,25 %/năm
Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành	40.000.000 trái phiếu	40.000.000 trái phiếu	20.000.000 trái phiếu
Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá	4.000 tỷ đồng	4.000 tỷ đồng	2.000 tỷ đồng

7. Phương thức phát hành: Phát hành ra công chúng

Thông tin chi tiết về Trái Phiếu được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu tại Bản Cáo Bạch. *g*

PHỤ LỤC II

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC

TỔ CHỨC HỘI NGHỊ VÀ LẤY Ý KIẾN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

I. Triệu Tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu Trong Trường Hợp Trái Phiếu Chưa Được Đăng Ký Tập Trung Tại VSDC

1. Trình tự triệu tập Hội nghị

- 1.1 Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây gọi là “**Hội Nghị**”) sẽ do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện thủ tục triệu tập trong các trường hợp quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.
- 1.2 Khi có nhu cầu triệu tập Hội Nghị, người có thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị (theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu) phải gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (trường hợp người triệu tập không phải là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) yêu cầu bằng văn bản về việc triệu tập Hội Nghị (“**Yêu Cầu Triệu Tập**”). Yêu Cầu Triệu Tập phải (i) được người đưa ra yêu cầu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ, (ii) có thông tin về người yêu cầu triệu tập, và (iii) đính kèm dự thảo nội dung và chương trình họp của Hội Nghị và các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định.
- 1.3 Trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải (i) xác định Thời Điểm Khóa Sổ và Ngày Chốt Danh Sách để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích tổ chức Hội Nghị, (ii) gửi thông báo cho Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu về Yêu Cầu Triệu Tập và Thời Điểm Khóa Sổ đó, và (iii) chỉ trong trường hợp một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu triệu tập Hội Nghị, đề nghị Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu xác nhận thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị của (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu đó phù hợp với quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu. Để tránh nhầm lẫn, Thời Điểm Khóa Sổ theo xác định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 10 (mười) Ngày Làm Việc sau ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được Yêu Cầu Triệu Tập có liên quan, trừ khi pháp luật và quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán của VSDC có quy định khác.
- 1.4 Trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với người yêu cầu triệu tập và Tổ Chức Phát Hành (trường hợp người triệu tập không phải là Tổ Chức Phát Hành) để xác định địa điểm, phương thức tổ chức Hội Nghị và thống nhất nội dung và chương trình họp của Hội Nghị, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nội dung quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Nếu các bên không thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của người yêu cầu triệu tập.

1.5 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu để bảo đảm Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu sẽ gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan.

1.6 Sau khi đã có bảo đảm của người yêu cầu triệu tập về việc chi trả chi phí tổ chức Hội Nghị (trên cơ sở các khoản chi phí là hợp lý và đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Đoạn 1.5 trên đây, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ xác định ngày, giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị (với điều kiện là ngày dự kiến khai mạc Hội Nghị trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan, trừ khi pháp luật có quy định khác) và gửi thông báo mời tham dự Hội Nghị ("**Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị**") cho tất cả các Đại Biểu (như được định nghĩa tại Đoạn 3.2 của Phụ Lục II này). Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có đầy đủ thông tin về địa điểm, ngày, giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị và tóm lược nội dung và chương trình họp của Hội Nghị. Kèm theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có mẫu văn bản chỉ định đại diện họp pháp dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nội dung quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị có thể được gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu dưới dạng văn bản giấy về địa chỉ của Người Sở Hữu Trái Phiếu, thư điện tử, fax, thông báo trực tuyến (online) qua hệ thống giao dịch của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ một hình thức thông báo nào khác được pháp luật cho phép.

Để làm rõ, nếu Hội Nghị có nội dung xác định việc xảy ra sự kiện vi phạm của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu và/hoặc Đại Lý Thanh Toán và/hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Văn Kiện Trái Phiếu thì bên vi phạm sẽ chi trả chi phí tổ chức Hội Nghị, cho dù trước đó người yêu cầu triệu tập đã bảo đảm chi trả chi phí nêu trên.

2. Chương Trình Và Nội Dung

2.1 Người yêu cầu triệu tập Hội Nghị phải chuẩn bị dự thảo nội dung và chương trình họp của Hội Nghị và gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

2.2 Nếu không phải là người yêu cầu triệu tập, Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền dự họp theo quy định tại Mục 3 của Phụ Lục II này sở hữu ít nhất 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành có quyền gửi văn bản kiến nghị bổ sung một hoặc một số vấn đề để đưa vào chương trình họp của Hội Nghị. Văn bản kiến nghị đó phải được gửi đến

7012

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chậm nhất 3 (ba) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc Hội Nghị. Kiến nghị phải ghi rõ vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- 2.3 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa kiến nghị bổ sung nêu tại Đoạn 2.2 trên đây vào chương trình họp của Hội Nghị. Tuy nhiên, kiến nghị bổ sung sẽ chỉ được thảo luận trong chương trình họp của Hội Nghị nếu được Hội Nghị chấp thuận.

3. Quyền Tham Dự Hội Nghị

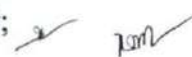
- 3.1 Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có tên trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng sẽ có quyền tham dự Hội Nghị được triệu tập theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị.
- 3.2 Chỉ có những Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền dự họp theo quy định tại Đoạn 3.1 trên đây và đại diện hợp pháp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu đó, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu (nếu có tại thời điểm tổ chức họp), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Đại Biểu**") được tham dự và phát biểu tại Hội Nghị, tuy nhiên, chỉ có Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người đại diện hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu được biểu quyết tại Hội Nghị.

4. Thể Thức Tiến Hành Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

- 4.1 Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền hợp pháp của mình tham dự hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện là nếu tham dự thông qua người đại diện, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi văn bản ủy quyền (bản chính hoặc bản sao y (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức) hoặc bản sao được công chứng/chứng thực (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu là cá nhân)) đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất ba (3) Ngày Làm Việc trước ngày tiến hành Hội Nghị.
- 4.2 Trước thời điểm dự kiến khai mạc Hội Nghị, Đại Biểu phải đăng ký tham dự Hội Nghị bằng cách (i) xuất trình Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị, văn bản chỉ định đại diện dự họp đã được ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ và giấy tờ hợp pháp thể hiện thông tin nhận diện cá nhân của Đại Biểu để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đối chiếu, và (ii) ký vào danh sách đại biểu tham dự Hội Nghị tương ứng với tên của Đại Biểu đó (nếu Đại Biểu đó chính là Người Sở Hữu Trái Phiếu cá nhân), tên của cá nhân mà Đại Biểu đó đại diện (trong trường hợp Đại Biểu đó là đại diện được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu cá nhân), hoặc tên của tổ chức mà Đại Biểu đó đại diện (trong trường hợp Đại Biểu đó là đại diện được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức).
- 4.3 Thời điểm xác định điều kiện cần thiết để tiến hành Hội Nghị theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu là lúc kết thúc khoảng thời gian 45 (bốn mươi lăm) phút sau giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị được quy định trong Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị. ✓ 10/12

- 4.4 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ định chủ tọa Hội Nghị và một hoặc một số người làm thư ký Hội Nghị khi bắt đầu Hội Nghị.
- 4.5 Hội Nghị sẽ bầu ban kiểm phiếu không quá 03 (ba) người trong số các Đại Biểu tham dự Hội Nghị. Chủ tọa và thư ký không được tham gia ban kiểm phiếu.
- 4.6 Nội dung và chương trình họp của Hội Nghị phải được Hội Nghị thông qua trước khi Hội Nghị bắt đầu thảo luận. Hội Nghị thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung và chương trình họp. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc Hội Nghị. Với mỗi Trái Phiếu sở hữu, Người Sở Hữu Trái Phiếu có một phiếu biểu quyết.
- 4.7 Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ đại diện hợp pháp dự họp của Người Sở Hữu Trái Phiếu nào đến sau khi Hội Nghị đã khai mạc sẽ phải đăng ký dự họp theo quy định tại Đoạn 4.1 của Phụ Lục II này nhưng không muộn hơn thời gian quy định tại Đoạn 4.3 và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký đó. Chủ tọa không được dùng cuộc họp để những người nêu trên đăng ký dự họp; và trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 4.8 Cho dù có các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu, khi Hội Nghị quyết định bất kỳ vấn đề nào thuần túy liên quan đến thể thức, thủ tục hay chương trình họp của Hội Nghị mà không phải là vấn đề cần được biểu quyết được đề cập trong dự thảo nghị quyết hay được đề cập trong văn bản kiến nghị bổ sung theo quy định tại Đoạn 2.2 của Phụ Lục II này (kể cả việc bầu ban kiểm phiếu và ấn định nội dung và chương trình họp của Hội Nghị), vấn đề đó sẽ được xem là được thông qua hợp lệ tại Hội Nghị nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng mệnh giá của các Trái Phiếu của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị.

5. Biên Bản Hội Nghị

- 5.1 Diễn biến và nội dung Hội Nghị phải được ghi vào Biên bản, lập bằng Tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài (nếu cần) và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (a) Thông tin về Tổ Chức Phát Hành (tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh);
 - (b) Thông tin về Trái Phiếu;
 - (c) Thời gian và địa điểm tổ chức Hội Nghị;
 - (d) Chương trình và nội dung Hội Nghị;
 - (e) Chủ tọa và thư ký; 

- (f) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Hội Nghị về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- (g) Số Người Sở Hữu Trái Phiếu và tổng số phiếu biểu quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị, phụ lục danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị với số Trái Phiếu và số phiếu biểu quyết tương ứng;
- (h) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị; và
- (i) Các quyết định đã được thông qua.

5.2 Biên bản Hội Nghị phải được lập và thông qua trước khi bế mạc Hội Nghị và phải được ký bởi hoặc nhân danh tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị. Trong trường hợp biên bản đã có đủ các nội dung nêu tại Đoạn 5.1 của Phụ Lục II này mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc đại diện của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào từ chối ký biên bản thì chữ ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đó để xác nhận việc tham dự Hội Nghị theo quy định tại Đoạn 4.2 (ii) của Phụ Lục II này sẽ được xem là chữ ký của họ trong biên bản. Biên bản Hội Nghị được lập theo quy trình nêu trên kèm theo các biên bản kiểm phiếu (nếu có) sẽ là bằng chứng chính thức về các nội dung và quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Hội Nghị có liên quan. Để tránh nhầm lẫn, quyết định về mỗi vấn đề được thông qua hợp lệ tại Hội Nghị (với tỷ lệ biểu quyết cần thiết được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Đoạn 4.8 của Phụ Lục II này) sẽ có hiệu lực ngay tại thời điểm được thông qua, trừ khi quyết định đó quy định một thời điểm có hiệu lực khác.

5.3 Trên cơ sở biên bản Hội Nghị, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ lập văn bản tổng hợp các quyết định đã được thông qua tại Hội Nghị và công bố tại Hội Nghị. Văn bản tổng hợp này được xem là nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Hội Nghị và được ký và đóng dấu hợp lệ bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

II. Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản Trong Trường Hợp Trái Phiếu Chưa Được Đăng Ký Tại VSDC

1. Việc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tiến hành trong các trường hợp quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.
2. Khi có nhu cầu lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, người có thẩm quyền yêu cầu lấy ý kiến bằng văn bản phải gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu bằng văn bản về việc lấy ý kiến ("**Yêu Cầu Lấy Ý Kiến**"). Yêu Cầu Lấy Ý Kiến phải (i) được người yêu cầu ký và đóng dấu hợp lệ, (ii) nêu vấn đề cần lấy ý kiến và ngày dự kiến kết thúc thời hạn nhận ý kiến và (iii) đính kèm dự thảo phiếu lấy ý kiến (theo mẫu do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp).

3. Trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải (i) xác định Thời Điểm Khóa Sổ để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích lấy ý kiến bằng văn bản, và (ii) gửi thông báo cho Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu về Yêu Cầu Lấy Ý Kiến và Thời Điểm Khóa Sổ đó. Để tránh nhầm lẫn, Thời Điểm Khóa Sổ theo xác định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 10 (mười) Ngày Làm Việc sau ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến có liên quan.
4. Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với Tổ Chức Phát Hành để thống nhất nội dung phiếu lấy ý kiến và dự thảo nội dung quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu cho từng vấn đề cần lấy ý kiến. Nếu các bên không thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của Tổ Chức Phát Hành.
5. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu để bảo đảm Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu sẽ gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan.
6. Sau khi đã có bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành về việc chi trả chi phí tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản (đảm bảo đó phải đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Đoạn 5 trên đây, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ xác định thời hạn mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận ý kiến từ những Người Sở Hữu Trái Phiếu (với điều kiện là ngày kết thúc thời hạn đó trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan) và gửi thông báo lấy ý kiến ("**Thông Báo Lấy Ý Kiến**") cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhận thông báo theo quy định tại Đoạn 7 dưới đây. Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có thông tin về thời hạn mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận ý kiến từ những Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kèm theo Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có phiếu lấy ý kiến và dự thảo nội dung quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu cho từng vấn đề cần lấy ý kiến.
7. Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có tên trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng cũng sẽ có quyền được lấy ý kiến theo Thông Báo Lấy Ý Kiến đó.
8. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi Thông Báo Lấy Ý Kiến cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu, tuy nhiên, chỉ có những Người Sở Hữu Trái Phiếu mới được đưa ra ý kiến.
9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ vào một trong ba nội dung sau: tán thành, không tán thành hoặc

có ý kiến khác (theo chọn lựa của Người Sở Hữu Trái Phiếu) đối với mỗi vấn đề cần lấy ý kiến.

10. Phiếu lấy ý kiến gửi về Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải được đựng trong phong bì dán kín và không được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến bị xem là không hợp lệ và không được tính khi kiểm phiếu nếu:

- (i) được gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi kết thúc thời hạn nhận ý kiến được quy định trong Thông Báo Lấy Ý Kiến; hoặc
- (ii) đối với mỗi vấn đề cần lấy ý kiến trong phiếu lấy ý kiến đó, Người Sở Hữu Trái Phiếu chọn nhiều hơn một trong ba nội dung sau: tán thành, không tán thành hoặc có ý kiến khác.

11. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Tổ Chức Phát Hành. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- (i) mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- (ii) số Người Sở Hữu Trái Phiếu với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia biểu quyết;
- (iii) tổng số phiếu hợp lệ tán thành, không tán thành và có ý kiến khác đối với từng vấn đề cần lấy ý kiến;
- (iv) tổng số phiếu không gửi về cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trước khi kết thúc thời hạn nhận ý kiến; và
- (v) các quyết định đã được thông qua.

Biên bản kiểm phiếu phải được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ký và đóng dấu hợp lệ. Để tránh nhầm lẫn, quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về mỗi vấn đề được thông qua hợp lệ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (với tỷ lệ biểu quyết cần thiết được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu) sẽ có hiệu lực ngay tại thời điểm lập biên bản kiểm phiếu, trừ khi quyết định đó quy định một thời điểm có hiệu lực khác.

12. Trên cơ sở biên bản kiểm phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ lập văn bản tổng hợp các quyết định đã được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Văn bản tổng hợp này được xem là nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu trong lần lấy ý kiến có liên quan và được ký và đóng dấu hợp lệ bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

III. Triệu Tập Hội Nghị Và Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản Trong Trường Hợp Trái Phiếu Đã Được Đăng Ký Tập Trung Tại VSDC

1. Nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm tổ chức Hội Nghị hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan, các quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng), và các quy định có liên quan của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này (trong phạm vi các quy định đó không trái với quy định của pháp luật có liên quan, các quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng)).
2. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với VSDC để nhận danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được chốt tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng cho mục đích tổ chức Hội Nghị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng). Để làm rõ, Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm hỗ trợ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong việc yêu cầu VSDC thực hiện cung cấp danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu nói trên (nếu cần).

IV. Các Quy Định Chung

1. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi bản sao của biên bản/ng nghị quyết Hội Nghị (đã được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ký và đóng dấu hợp lệ) cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu (nếu có) và các bên liên quan khác theo quy định của pháp luật trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc Hội Nghị hoặc kết thúc thời hạn nhận ý kiến bằng văn bản (tùy từng trường hợp áp dụng) theo phương thức phù hợp quy định tại Điều 3.1 (j). Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ (i) lưu giữ tại địa chỉ đăng ký của mình bản gốc mọi biên bản Hội Nghị, biên bản kiểm phiếu và văn bản tổng hợp các quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng các tài liệu liên quan đến việc tổ chức Hội Nghị và lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu và (ii) cung cấp bản sao của các tài liệu nêu trên theo yêu cầu của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu trên cơ sở có thu phí.
2. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải triệu tập Hội Nghị lần thứ hai (do lần triệu tập thứ nhất không đủ điều kiện số đại biểu tham dự) trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày tổ chức Hội Nghị lần thứ nhất bằng một thông báo tương tự Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị (mà không cần phải nhận được một Yêu Cầu Triệu Tập). Nếu không tổ chức được Hội Nghị trong lần triệu tập thứ hai cũng do thiếu đại biểu dự họp thì quy trình triệu tập Hội Nghị phải được lập lại từ đầu.
3. Điều kiện đề nghị quyết của Hội Nghị được thông qua sẽ tuân theo các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Mọi chi phí, phí tổn thực tế phát sinh liên quan đến việc triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do bên triệu tập chi trả trừ trường hợp Hội Nghị có nội dung xác định về việc xảy ra một sự kiện vi phạm của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Đăng Ký Trái

Phiếu và/hoặc Đại Lý Thanh Toán và/hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Văn Kiện Trái Phiếu. Khi đó, bên vi phạm sẽ thực hiện chi trả mọi chi phí, phí tổn thực tế phát sinh liên quan đến việc triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu.

